

Biểu mẫu 21

THÔNG BÁO

Công khai tài chính của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí 1SV/năm
I	Học phí hệ chính quy chương trình đại trà năm học 2023-2024		
1	Nhóm 1: Bao gồm các ngành, chuyên ngành được khuyến khích phát triển ngành: Tin học kinh tế, Hệ thống thông tin quản lý, Công nghệ thông tin, Kinh tế học, Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn, Kinh tế tài nguyên, Kinh tế bất động sản và địa chính, Kinh doanh bất động sản, Thống kê kinh tế xã hội, Thống kê kinh doanh, Quản lý môi trường, KHMT, Quản lý đất đai (áp dụng từ K61-K64)	triệu đồng/năm	15
2	Nhóm 2: Các nhóm ngành, chuyên ngành không thuộc Nhóm 1 và Nhóm 3 (áp dụng cho K61-K64)	triệu đồng/năm	17,5
3	Nhóm 3: Bao gồm ngành, chuyên ngành xã hội hóa cao: Kế toán tổng hợp, Kiểm toán, Kinh tế đầu tư, Kinh tế quốc tế, Tài chính doanh nghiệp, Quản trị marketing, Truyền thông marketing, Kinh doanh quốc tế, Quản trị khác sạn (áp dụng từ K61-K64)	triệu đồng/năm	20
4	Hệ VB2 theo hình thức chính quy	triệu đồng/năm	17,5
II	Học phí hệ chính quy chương trình tiên tiến, chất lượng cao, POHE và chương trình đào tạo bằng Tiếng Anh năm học 2023-2024		
1	Chương trình tiên tiến	triệu đồng/năm	63
2	Chương trình chất lượng cao	triệu đồng/năm	45
3	Chương trình POHE	triệu đồng/năm	45
4	Các chương trình đào tạo bằng Tiếng Anh	triệu đồng/năm	41-60
III	Học phí hệ vừa học vừa làm và từ xa tại trường năm học 2023-2024		
1	Hệ đào tạo Vừa làm Vừa học		
	Tuyển sinh học tại trường	triệu đồng/tín chỉ	0,51
	Tuyển sinh học tại các đơn vị liên kết	triệu đồng/tín chỉ	0,54
	Tuyển sinh khóa mới năm 2023	triệu đồng/tín chỉ	0,6

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí 1SV/năm
2	Hệ đào tạo Đại học Từ xa		
	<i>Tuyển sinh học tại Hà nội và các tỉnh (tuyển sinh trước 31/7/2023)</i>	<i>triệu đồng/tín chỉ</i>	0,51
	<i>Tuyển sinh học tại Hà nội và các tỉnh (tuyển sinh sau 31/7/2023)</i>	<i>triệu đồng/tín chỉ</i>	0,6
IV	Học phí hệ sau đại học năm học 2023-2024		
1	Tiến sĩ		
	<i>Tiến sĩ</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	41
	<i>Tiến sĩ bằng Tiếng Anh</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	60
2	Thạc sĩ		
	<i>Thạc sĩ theo định hướng ứng dụng (Học ngoài giờ hành chính)</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	28,5
	<i>Thạc sĩ điều hành cao cấp</i>	<i>triệu đồng/năm</i>	69
IV	Tổng thu năm 2023		
1	Từ ngân sách	<i>tỷ đồng</i>	28,97
2	Từ học phí, lệ phí	<i>tỷ đồng</i>	1.014,037
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	<i>tỷ đồng</i>	42,95
4	Từ nguồn khác	<i>tỷ đồng</i>	324,480

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
TÀI CHÍNH KẾ TOÁN**

ThS Đỗ Thu Hà

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Phạm Hồng Chương

